| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ BIÊN HÒA**<br>**TỈNH ĐỒNG NAI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 572/2020/QĐST-HNGĐ | *Biên Hòa, ngày 27 tháng 4 năm 2020* |

# QUYẾT ĐỊNH
## CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1072/2020/TLST-VHNGĐ ngày 31 tháng 03 năm 2020 giữa:

- *Người yêu cầu:*

Chị Phạm Hồng T, sinh năm 1985;
Nơi cư trú: 281 tổ 4, khu phố 3, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Anh Đặng Thanh T1, sinh năm 1982;
Nơi cư trú: 234, khu phố 3, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căc cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận hòa giải đoàn tụ không thành và công nhận thuận tình ly hôn ngày 17 tháng 4 năm 2020.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận hòa giải đoàn tụ không thành và công nhận thuận tình ly hôn ngày 17 tháng 4 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận hòa giải đoàn tụ không thành và công nhận thuận tình ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đặng Thanh T1 và chị Phạm Hồng T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Đặng Thanh T1 và chị Phạm Hồng T.

Về con chung: Anh Đặng Thanh T1 và chị Phạm Hồng T thống nhất giao con chung là cháu Đặng Quốc A1, sinh ngày 12/8/2005 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng và tạm thời anh T1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh Đặng Thanh T1 được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Anh Đặng Thanh T1 và chị Phạm Hồng T mỗi người phải chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) anh T1, chị T đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008879 ngày 19/03/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân nhân thành phố Biên Hòa;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa;
- Uỷ ban nhân dân phường A, thành phố B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

***(Đã ký)***

**Trần Anh Đức**